

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VC  
TỈNH YB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2024

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi  
con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VC, TỈNH YB

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thành Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Hà Thị Kim Nhật;

- Ông Vũ Đình Trường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện VC, tỉnh YB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, tỉnh YB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 Toà án nhân dân huyện VC, tỉnh YB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024; Thông báo mở lại phiên tòa số: 49/2024/TB-TA ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần HT, sinh năm 19xy; Địa chỉ: Tổ dân phố P I, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh YB; “Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Hà Đức H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố P I, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh YB; “Vắng mặt - không có lý do”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Trần HT trong đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày: Chị và anh Hà Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn ST, huyện VC, tỉnh YB. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Tổ dân phố P I, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh YB. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh H không tu chí làm ăn, không xây dựng hạnh phúc gia đình, không có trách nhiệm với con cái, ngoài ra anh H còn mãi chơi, nghiện hút ma túy hay mắng chửi và kiếm cớ đánh vợ. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên

gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị HT xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Hà Đức H.

- Về con chung: Chị Trần HT và anh Hà Đức H có 02 con chung là cháu Hà Hạo N, sinh ngày xx/yy/20yy và cháu Hà Tuệ Nh, sinh ngày xx/yy/20yy, Nếu ly hôn chị HT có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, từ năm 2020 vợ chồng sống ly thân một mình chị HT chăm sóc hai con, anh H không quan tâm, không cấp dưỡng nuôi con. Để chứng minh cho yêu cầu của mình chị HT nộp xác nhận mức lương của Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Nậm Mười, huyện VC nơi chị HT Công tác là 8.042.000 đồng/1 tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Đức H trong bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày: anh và chị Trần HT tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại ủy ban nhân dân thị trấn ST, huyện VC vào ngày 01/8/2013. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống tại Tổ dân phố P I, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh YB. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghiện ma túy, tuy nhiên anh đã đi cai nghiện 03 lần trong đó có 2 lần là tự gia đình cho đi cai nghiện tại cơ sở tư nhân ở thị xã Nghĩa Lộ và 01 lần bị đi cai nghiện theo quyết định của Tòa án. Đến ngày 20/2/2024 anh hoàn thành thời gian cai nghiện trở về địa phương anh đã cai nghiện được, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị HT cương quyết xin ly hôn anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng trở về đoàn tụ.

- Về con chung: Chị Trần HT và anh Hà Đức H có 02 con chung là cháu Hà Hạo N, sinh ngày xx/yy/20yy và cháu Hà Tuệ Nh, sinh ngày xx/yy/20yy, Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị HT phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của hai con là cháu Hà Hạo N và cháu Hà Tuệ Nh đều có nguyện vọng được ở cùng chị Trần HT

Tại biên bản xác minh ngày 6/3/2024 tổ trưởng ông Vũ Ngọc Toán tổ dân phố P I, thị trấn ST, huyện VC cho biết: Chị Trần HT và anh Hà Đức H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ST, huyện VC ngày 01/8/2013. Theo ông Toán cho biết anh H trước đây có nghiện ma túy và đã đi cai nghiện nhiều lần, gần đây sau khi hoàn thành thời gian cai nghiện theo Quyết định của Tòa án và anh đã trở về địa phương được hơn 1 tháng. Sau khi cai nghiện về thì anh H có đi rửa xe thuê ở gần nhà với mức thu nhập từ 2 triệu đến 3 triệu đồng / 1 tháng vì đây làm dịch vụ nên phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Còn quá trình chung sống giữa chị HT và anh H có mâu thuẫn gì không thì ông không nắm được vì chính quyền địa phương chưa giải quyết hòa giải lần nào.

Tại biên bản xác minh về sự có mặt, vắng mặt và ý thức chấp hành pháp luật ngày 6/3/2024, Công an thị trấn ST, huyện VC cung cấp: Anh Hà Đức H, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố P I, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh YB là đối tượng đã hoàn thành thời gian cai nghiện theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện VC. Hiện đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện. Hiện tại chưa có vi phạm gì.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần HT được ly hôn anh Hà Đức H.

+ Về con chung: Chị Trần HT và anh Hà Đức H có 02 con chung là cháu Hà Hạo N, sinh ngày xx/yy/20yy và cháu Hà Tuệ Nh, sinh ngày xx/yy/20yy, Ly hôn cần giao cả hai con chung là cháu Hà Hạo N và cháu Hà Tuệ Nh cho chị HT trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần HT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hà Đức H có đăng ký hộ khẩu tại Tổ dân phố Phiêng 1, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh YB, vụ án do Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh YB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị HT vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị HT và anh H.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần HT và anh Hà Đức H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ST, huyện VC. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Trần HT và anh Hà Đức H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hà Đức H nghiện ma túy không chịu khó làm ăn. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị HT và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn

của chị Trần HT phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần HT và anh Hà Đức H có 02 con chung là cháu Hà Hạo N, sinh ngày xx/yy/20yy và cháu Hà Tuệ Nh, sinh ngày xx/yy/20yy. Chị HT cũng như anh H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con, tuy nhiên để đảm bảo việc chăm lo, giáo dục con trẻ phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người phụ nữ và con chưa thành niên, Hội đồng xét xử thấy rằng anh H từ trước đến nay ít quan tâm đến con, không có công việc ổn định, còn chị HT có thu nhập ổn định tại trường Tiểu học xã Nậm Mười, huyện VC là 8.042.000 đồng/1 tháng. Từ năm 2020, cả hai con đều do chị HT trực tiếp chăm sóc chu đáo, cả hai con đều có nguyện vọng được ở cùng chị HT. Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao con chung Hà Hạo N và cháu Hà Tuệ Nh cho chị HT trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị HT không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần HT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần HT:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần HT được ly hôn anh Hà Đức H.
2. Về con chung: Giao cho chị Trần HT được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hà Hạo N, sinh ngày xx/yy/20yy và cháu Hà Tuệ Nh, sinh ngày xx/yy/20yy, anh Hà Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần HT phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000622 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VC, tỉnh YB, chị Trần HT đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Trần HT và anh Hà Đức H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện VC;
- Chi cục THADS huyện VC;
- UBND thị trấn ST;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thành Long**